TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Thế Nam

+ Ông Nguyễn Trọng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn S (tên gọi khác: S chùa, Cu chùa), sinh ngày 27 tháng 4 năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố TT, phường XL, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1967. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 02. Ngày 25/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 20/2014/HSST, ngày 09/8/2020 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 15/01/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 11/2007/HSST, ngày 15/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/6/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt 07 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 11/2007/HSST ngày 15/01/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, buộc Sơn phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Bị cáo Lê Văn S bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an

thành phố Long Khánh. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990, địa chỉ: khu phố TT, phường XL, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Trần Thị Y sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố TT, phường XL, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2006, loại ma túy sử dụng là Heroin và Methamphetamine, mặc dù bản thân có nhiều tiền án nhưng sau khi chấp hành án xong lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào ngày 30/3/2023, Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp Thọ T, xã Xuân T, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai đang tàng trữ trái phép 97,3020 gam ma túy đá và 2,3048 gam thuốc lắc tại phòng số 12, nhà nghỉ Hà Mi thuộc khu phố NT, phường Suối T, thành phố Long K. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Q khai nhận tàng trữ số ma túy trên mang về thành phố Long Khánh mục đích để đưa cho Lê Văn Snhằm trừ số tiền 15.000.000đồng mà Quang đã vay Sơn trước đó nhưng Quang chưa nói cho Sơn biết.

Đến khoảng 13 giờ ngày 31/3/2023, Công an thành phố Long Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Stại số nhà 162/21 Quang Trung, khu phố 4, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tại đây Sơn đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá bên trong nỏ thủy tinh còn dư một ít ma túy đá màu vàng nhạt chưa sử dụng hết ở bàn gỗ trong phòng ngủ thứ 2 và 01 bịch nylon bên trong chứa Heroin ở trong hộp giấy màu hồng dưới kệ gỗ trong phòng ngủ thứ 2 của Sơn nên Công an thành phố Long Khánh đã thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật trên, đưa Sơn về làm việc. Tại Cơ quan Công an, Sơn đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là vào ngày 25/3/2023, Sơn đi đến khu vực bến xe Lam Hồng thuộc Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp 01 người đàn ông tên Chung (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) mua 2.000.000 đồng vừa ma túy Heroin vừa ma túy đá (Methamphetamine) được 01 bịch heroin và 01 bịch ma túy đá. Sau đó, cất giấu trong người mang về nhà tại số 162/21 QT, khu phố 4, phường XH, thành phố Long K để sử dụng dần. S không biết và không liên quan đến số ma túy do Quang cất giữ vào ngày 30/3/2023 tại nhà nghỉ Hà Mi.

Tại bản kết luận giám định số 663/KL-KTHS, ngày 07/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 6,8348 gam, loại: Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu tinh thể màu vàng nhạt (kí hiệu M2) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1997 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 140/CT-VKSLK ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm o, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận có cho Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp Thọ T, xã Xuân T, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai vay số tiền 15.000.000đồng nhưng bị cáo không biết gì về số ma túy mà Q cất giữ tại nhà nghỉ Hà Mi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm n, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Văn S mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số mẫu vật còn lại sau giám định được hoàn lại trong gói niêm phong số 663/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo S nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu được, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ ngày 31/03/2023, Công an thành phố Long Khánh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn S tại nhà số 162/21 QT, khu phố 4, phường XH, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, thu giữ 01 bịch ma túy có khối lượng là 6,8348 gam, loại: Heroin và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, bên trong nỏ thủy tinh còn một ít ma túy có khối lượng 0,1997 gam, loại: Methamphetamine. Căn cứ Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng hai chất ma túy trên là 6,8348 gam + 0,1997 gam = 7,0345 gam. Do vậy, hành vi tàng trữ 7,0345 gam ma túy của Lê Văn S với mục đích để sử dụng dần đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố Lê Văn S về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Chung ở khu vực Bến xe Lam Hồng thuộc Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, bán ma túy cho S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, phát hiện xử lý sau.

Đối với Nguyễn Nhật Q qua làm việc Q khai mang ma túy đá về Long Khánh với mục đích đưa cho S để trừ nợ nhưng chưa nói cho S biết, giữa Q và S cũng không bàn bạc hay trao đổi gì đến vấn đề Q đưa ma túy cho S để trừ nợ. Hiện Nguyễn Nhật Q đã bị khởi tố về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" trong một vụ án khác.

Đối với chị Lê Thị Thu H là em gái ruột của S và là chủ căn nhà số 162/21, đường QT, khu phố 4, phường XH, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, chị H cho S mượn căn nhà trên để ở và không biết S tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Trần Thị Y là bạn gái S, sống như vợ chồng với S, hiện đang mang thai và không sử dụng ma túy, không biết S cất giấu ma túy trong nhà để sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lê Văn S đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm; tổng khối lượng hai chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 7,0345 gam nên hành vi của Lê Văn S được định khung tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động; làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành của bản thân, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 nỏ thủy tinh được hoàn lại trong gói niêm phong số 663/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ các điểm n, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 nỏ thủy tinh được hoàn lại trong một gói niêm phong số 663/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đồng Thị Hương